PASSIVE VOICE - THỂ BỊ ĐỘNG
CHUYÊN ĐỀ: NGỮ PHÁP
GIÁO VIÊN: CÔ NGUYỄN THU HẢI

MỤC TIÊU

✓ *Luyện tập Passive voice - Thể bị động.*

I. ĐỊNH NGHĨA

- Câu bị động (Passive Voice) được dùng khi chúng ta muốn nhấn mạnh chủ ngữ (người hoặc con vật) phải chịu ảnh hưởng hoặc tác động từ một sự việc khác. Khi bạn chuyển đổi câu sang thể bị động, thì được sử dụng trong câu phải giống với thì ở câu chủ động.

Câu chủ động (Active Voice)	Câu bị động (Passive Voice)
Chủ ngữ (người hoặc vật) thực hiện một hành động nào đó. Ví dụ: The Beatles wrote "A Hard Day's Night". They called off the meeting.	Chủ ngữ (người hoặc vật) chịu sự tác động của một hành động nào đó. Ví dụ: → "A Hard Day's Night" was written by the Beatles. → The meeting was called off.

Lưu ý:

- Nếu câu có hai tân ngữ, hãy chọn một tân ngữ bạn muốn nhấn mạnh và đặt làm chủ ngữ. Thông thường, ta thường chọn tân ngữ đứng gần động từ nhất làm chủ ngữ.

Example: Haley gives Alex an elegant tie. → Alex is given an elegant tie by Haley

- Khi chuyển từ dạng chủ động sang bị động, người hoặc vật trực tiếp làm ra hành động thì dùng by, gián tiếp làm ra hành động thì dùng with.

Example: She is making a cake. → A cake is being made by her. (người/vật trực tiếp gây ra hành động)

A door is opened with a key. (hành động xảy ra gián tiếp)

- Nếu câu chủ động được bắt đầu với chủ ngữ là "people, they, everyone, someone, anyone", bạn có thể chuyển thành câu bị động rút gọn những chủ ngữ này.

Example: Someone stole my bicycle yesterday. → My bicycle was stolen yesterday.

II. CÁC BƯỚC CHUYỂN ĐỔI SANG CÂU BỊ ĐỘNG

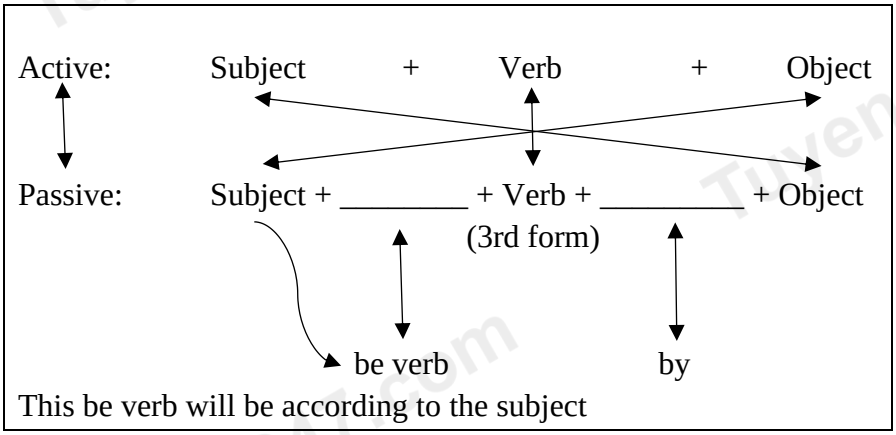

This be verb will be according to the subject

Lưu ý: Câu phải có lần ngữ mới chuyển được bị động

Các bước chuyển đổi	Ví dụ
Bước 1: Xác định tân ngữ (Object) của câu chủ động → Chuyển tân ngữ thành chủ ngữ của câu bị động	The house
Bước 2: Xác định thì (tense) của câu chủ động và chuyển động từ về thể bị động. Đổi động từ thành ạng V3/ed. Với những động từ đã ở sẵn dạng V3/ed thì cứ giữ nguyên.	The house was cleaned
Bước 3: Đổi chủ ngữ trong câu chủ động thành tân ngữ trong câu bị động. Thêm tổ hợp "by + tân ngữ".	The house was cleaned yesterday by my mom.

Example: My mom cleaned the house yesterday.

III. CẤU TRÚC CÂU BỊ ĐỘNG

Thì (Tense)	Thể chủ động	Thể bị động
Hiện tại đơn	S + V(s/es) + O	S + am/is/are + V-ed/p.p
Hiện tại tiếp diễn	S + am/is/are + V-ing + O	S + am/is/are + being + V-ed/p.p
Quá khứ đơn	S+ V(ed/Ps) + O	S + was/were + V3/-ed
Quá khứ tiếp diễn	S + was/were + V-ing + O	S + was/were + being + V3/-ed
Tương lai đơn	S + will + V-infi + O	S + will + be + V3/-ed
Tương lai gần	S + am/is/are going to + V-infi + O	S + am/is/are going to + be + V3/-ed
Modal verbs	S + modal verb + V-inf + O	S + modal verb + be + V3

IV. PRACTICE: Choose the correct answer

Question 1: In some cultures, traditional herbal medicine _____ as an effective way to maintain good health.
A. consider **B.** is considering **C.** is considered **D.** considered

Question 2: Harvard University _____ in 1636 in the city of Cambridge, Massachusetts, USA.
A. was found **B.** have founded **C.** was founded **D.** is founded

Question 3: While the speech _____, several audience members were seen leaving the auditorium.
A. delivered **B.** was being delivered **C.** had been delivered **D.** was delivering

Question 4: Renoir is one of the most popular French impressionist painters. His paintings _____ masterpieces all over the world.
A. considered **B.** will consider **C.** are considered **D.** consider

Question 5: Currently, a new highway _____, but last year, several bridges _____ to improve traffic flow.
A. is being constructed / were being repaired
B. was being constructed / is being repaired
C. is constructed / was being repaired
D. are being constructed / was repaired

Question 6: A new research center _____ in this area to promote sustainable development.
A. is going to have been built **B.** will be built

C. will have been built **D.** has been built

Question 7: By the time we arrived, all the seats _____ by other guests.

A. had been occupied **B.** were occupied

C. had occupied **D.** were being occupied

Question 8: The new regulations _____ carefully before implementation.

A. shouldn't be reviewed **B.** should be reviewed

C. can be reviewed **D.** can't be reviewed

Question 9: The whole chocolate cake _____ by my sister last evening because she was too hungry.

A. were eaten **B.** being eaten **C.** have eaten **D.** was eaten

Question 10: This device _____ in several different ways depending on user preferences.

A. can't be used **B.** can be used **C.** can been used **D.** can using

---THE END ---